TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: : Thôn Tiên Du 1, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph trình bày:

Bà và ông Trần Minh T, sinh năm 1991 tự nguyện sống chung từ năm 2013 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29/5/2014. Quá trình chung sống ông bà có với nhau một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Đồng thời mâu thuẫn giữa bà và mẹ chồng cũng đã kéo dài, mẹ chồng bà thường xuyên chửi mắng bà. Từ đầu năm 2021, bà đã dọn về ở với bố mẹ ruột, giữa bà và ông T không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2022, bị đơn ông Trần Minh T trình bày:

Ông và bà Ph đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú. Quá trình chung sống ông bà có với nhau 01 con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015. Cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, ông vẫn đi làm chăm lo cho gia đình. Đến đầu năm 2021, ông bị u não phải nhập viện để mổ, đến giờ sức khỏe đã ổn định nhưng bà Ph cho rằng ông không còn khả năng chăm sóc gia đình nên bỏ đi với người khác. Ông nhận thấy mâu thuẫn của gia đình không còn khả năng hàn gắn nữa nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Về con chung: Nếu Tòa giải quyết ly hôn ông xin được trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015 cho đến khi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với bà Ph.

Cháu Trần Minh Ph có nguyện vọng xin ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph; về con chung: Đề nghị giao con chung Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; bà Ph không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Minh T hiện cư trú tại: Thôn Tiên Du 1, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph và ông Trần Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29/5/2014 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy Ph và ông Trần Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông T không hạnh phúc vì lý do mẹ chồng hay chửi mắng và ông T phải mổ não nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2021 từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông T tại biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2022 cũng thừa nhận mâu thuẫn của gia đình không còn khả năng hàn gắn nữa nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Ph. Như vậy, đời sống chung của bà Ph, ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà Ph, ông T thì có một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015 bà Ph tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Cháu Phát đang ở với bà Ph và có nguyện vọng được sống cùng bà Ph nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử xét nên giao cháu Phát cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph được ly hôn ông Trần Minh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh Ph, sinh ngày 28/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004413 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa;

GCNKH số: 23 ngày 29/5/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh